



Thứ ba, ngày 27 tháng 11 năm 2018

Vietnam Daily Review

Khởi ngoại tiếp tục mua ròng

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 28/11/2018		•	
Tuần 26/11-30/11/2018		•	
Tháng 11/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động và tăng ở phiên sáng, chỉ số tăng nhẹ ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+1.85 điểm); VHM (+1.36 điểm); VIC (+0.99 điểm); SAB (+0.78 điểm); CTD (+0.11 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-0.67 điểm); VPB (-0.46 điểm); NVL (-0.25 điểm); CTG (-0.23 điểm); BID (-0.21 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu dịch vụ và thực phẩm, thanh khoản tăng so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2295.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 9.11 điểm. Thị trường có 126 mã tăng và 167 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 2.09 điểm, đóng cửa tại 923.12 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index giảm 0.79 điểm ở mức 185.36 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 86.65 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (118.54 tỷ), HPG (23.89 tỷ), SSI (16.97 tỷ). Ngoài ra, họ đã bán ròng 1.38 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index biến động và tăng điểm với lực mua tập trung ở nhóm cổ phiếu bluechips: VIC, VHM, VNM và SAB. Đến phiên chiều, thị trường vẫn giữ sắc xanh nhưng đà tăng điểm giảm do lực bán ở nhóm cổ phiếu ngân hàng: VCB, VPB, CTG và BID. Theo quan điểm BSC, thanh khoản thị trường hôm nay tuy cải thiện hơn phiên hôm trước nhưng vẫn suy yếu do Tổng thống Donald Trump dự kiến vẫn triển khai kế hoạch tăng thuế lên 25% và dọa áp thuế với thêm 267 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc. Điều này khiến tâm lý giao dịch thận trọng áp đảo trên thị trường. BSC duy trì quan điểm hạn chế giao dịch và chờ đợi phản ứng thị trường trước cuộc họp G20.

Phân tích kỹ thuật:

VIC_Tăng giá trung hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 923.12

Giá trị: 2295.6 tỷ 2.09 (0.23%)

Khối ngoại (ròng): 88.65 tỷ

HNX-INDEX 103.19

Giá trị: 403.21 tỷ -0.79 (-0.76%)

Khối ngoại (ròng): -1.38 tỷ

UPCOM-INDEX 52.14

Giá trị: 260.9 tỷ 0.03 (0.06%)

Khối ngoại(ròng): 50.78 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	51.0	-1.18%
Giá vàng	1,222	-0.07%
Tỷ giá USD/VND	23,342	0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,424	-0.05%
Tỷ giá JPY/VND	20,529	-0.05%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.7%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	118.5	GAS	28.3
HPG	23.9	NVL	26.0
SSI	17.0	VCB	16.2
GMD	8.5	CTD	13.6
BID	4.4	VJC	12.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

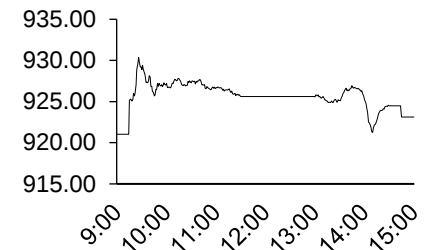
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	10.3	126.5	113	112	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
MBB	3.7	20.7	21	20	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
ACB	3.3	28.8	28	27	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VCB	3.0	53.4	53	49	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
HPG	3.0	35.6	35	33	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VPB	2.7	21.0	20	19	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PVS	2.5	18.8	18	15	NGỪNG MUA	Điều chỉnh trong trung hạn
VJC	2.2	126.7	127	121	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	2.2	22.3	22	21	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
GAS	2.1	90.6	90	89	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

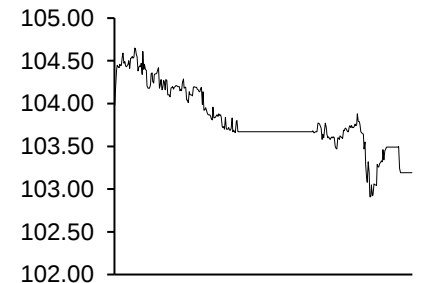
Phân tích kỹ thuật

VIC_Tăng giá trung hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Xu hướng tăng giá trung hạn
- Chỉ báo MACD: Duy trì dưới mức 0
- Chỉ báo RSI: Tiếp cận Bollinger trên
- Đường MA: MA20 nằm dưới MA50 và MA100

Nhận định: VIC là cổ phiếu thuộc ngành Bất động sản hiện đang trong xu hướng tăng giá. Chỉ báo MACD duy trì dưới mức 0, chỉ báo RSI tiếp cận Bollinger trên và vùng quá mua. Đường MA20 nằm dưới MA50 và MA100, tuy nhiên, giá cổ phiếu VIC đã phá lên khỏi vùng tích lũy trung hạn được tạo thành trong tháng 9 và tháng 10, cho tín hiệu tăng giá. Hiện tại, VIC đang gặp vùng cản quanh ngưỡng 102.9, giá cổ phiếu tăng nhưng khối lượng giao dịch giảm, nhiều khả năng VIC sẽ điều chỉnh nhẹ về quanh mức 97.1 trước khi tiếp tục xu hướng tăng giá.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1812	884.4	-0.7%	1.0%
VN30F1901	884.0	-0.7%	2.6%
VN30F1903	886.0	-0.5%	-18.8%
VN30F1906	886.0	-0.5%	-14.5%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	127	2.8	2.5
VIC	102	1.0	1.0
SAB	242	1.6	0.6
CTD	155	3.0	0.3
DPM	21	4.6	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VPB	21	-3	-1.8
NVL	68	-1	-0.5
STB	12	-1	-0.4
VCB	53	-1	-0.3
PNJ	95	-2	-0.3



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	32.35	-1.1%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.25	5.2%	11.6	14.5
3	PTB	4/10/2018	64.00	62.30	-2.7%	58.9	73.6
Trung bình					0.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	20.65	-0.7%	19.1	25.0
2	HPG	29/12/2017	33.4	35.60	6.6%	31.7	40.1
3	HCM	18/09/2017	41.9	55.00	31.3%	39.8	60.0
Trung bình					12.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	29/12/2017	17.7	16.1	-9.0%	16.3	21.2
2	TCB	31/10/2018	26.9	26.0	-3.3%	25.0	30.0
Trung bình					-6.2%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	84.4	-0.7%	0.7	1,579	0.6	6,481	13.0	4.5	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	94.5	-1.6%	1.0	666	1.7	5,428	17.4	4.5	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	97.6	-0.3%	1.3	2,974	0.3	1,728	56.5	4.7	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	31.0	-1.0%	0.8	311	0.1	2,265	13.7	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	101.5	1.0%	1.1	14,085	2.1	1,366	74.3	5.9	9.4%	10.3%	
VRE	Bất động sản	30.8	-0.5%	1.1	3,119	1.4	646	47.7	2.8	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	68.0	-1.3%	0.8	2,683	1.4	2,368	28.7	3.6	7.6%	14.2%	
REE	Bất động sản	32.4	-0.5%	1.1	436	0.4	5,068	6.4	1.1	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	24.2	-2.8%	1.5	368	1.3	3,042	8.0	1.8	47.4%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	28.0	0.5%	1.3	607	2.0	2,899	9.6	1.5	57.9%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	51.5	1.4%	1.0	365	0.3	4,289	12.0	2.8	41.4%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	55.0	-0.5%	1.4	310	0.1	6,094	9.0	2.3	62.3%	27.8%	
FPT	Công nghệ	42.8	0.7%	0.9	1,140	0.6	5,322	8.0	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	51.5	0.0%	0.4	506	0.0	3,453	14.9	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	90.6	-0.2%	1.5	7,539	2.1	6,473	14.0	4.1	3.5%	30.6%	
PLX	Dầu khí	58.1	0.0%	1.5	2,927	0.7	3,285	17.7	3.4	11.0%	19.5%	
PVS	Dầu khí	18.8	-2.1%	1.7	391	2.5	1,747	10.8	0.8	19.4%	7.8%	
BSR	Dầu khí	15.0	-0.7%	0.8	2,022	1.1	#N/A	N/A	N/A	N/A	34.3%	23.0%
DHG	Dược	82.6	-1.7%	0.5	470	0.4	4,037	20.5	3.7	49.1%	18.3%	
DPM	Hóa chất	20.7	4.5%	0.9	352	0.8	1,492	13.9	1.0	21.1%	8.1%	
DCM	Hóa chất	10.2	2.3%	0.7	234	0.3	997	10.2	0.9	4.0%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	53.4	-1.1%	1.3	8,353	3.0	3,360	15.9	3.1	20.7%	20.9%	
BID	Ngân hàng	31.5	-0.6%	1.7	4,675	1.9	2,401	13.1	2.1	2.8%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	22.3	-0.9%	1.6	3,610	2.2	2,064	10.8	1.2	30.0%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	21.0	-2.8%	1.2	2,243	2.7	2,820	7.4	1.7	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	20.7	-0.7%	1.2	1,940	3.7	2,366	8.7	1.4	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	28.8	-1.0%	1.2	1,562	3.3	3,498	8.2	1.8	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	56.3	-1.2%	0.9	200	0.2	5,586	10.1	1.9	77.4%	18.5%	
NTP	Nhựa	42.0	2.4%	0.4	163	0.0	3,938	10.7	1.7	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	20.5	-2.4%	1.2	802	0.1	229	89.6	1.6	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	35.6	0.0%	0.9	3,287	3.0	4,334	8.2	1.9	39.5%	26.7%	
HSG	Thép	7.1	-0.7%	1.4	118	0.6	1,065	6.6	0.5	17.3%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	126.5	2.8%	0.6	9,578	10.3	4,997	25.3	8.7	58.9%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	242.0	1.6%	0.8	6,747	0.3	6,902	35.1	9.3	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	82.0	-0.1%	1.2	4,147	1.5	5,416	15.1	4.9	40.3%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	22.0	1.6%	0.7	473	2.0	869	25.3	1.8	11.0%	11.3%	
ACV	Vận tải	79.7	0.3%	0.8	7,544	0.1	1,883	42.3	6.3	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	126.7	-0.2%	1.1	2,984	2.2	9,463	13.4	6.5	23.8%	67.1%	
HVN	Vận tải	32.6	-1.2%	1.7	1,769	0.3	1,727	18.9	2.7	9.3%	14.6%	
GMD	Vận tải	28.2	-0.2%	0.8	363	0.7	6,311	4.5	1.5	48.5%	30.8%	
PVT	Vận tải	16.1	-2.4%	0.8	197	0.2	2,165	7.4	1.2	34.3%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	73.0	0.0%	1.0	508	0.4	5,620	13.0	4.1	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	16.3	-2.4%	0.9	318	0.9	1,179	13.8	1.2	24.4%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.3	0.4%	0.8	220	0.1	1,599	8.3	1.0	5.2%	12.2%	
CTD	Xây dựng	155.0	3.0%	0.8	527	1.3	20,202	7.7	1.5	44.0%	21.1%	
VCG	Xây dựng	18.5	0.0%	1.4	355	1.8	2,384	7.8	1.3	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	26.2	-0.9%	0.6	278	0.2	332	78.7	1.3	54.6%	1.7%	
POW	Điện	14.8	-2.0%	0.6	1,507	0.7	1,026	14.4	1.3	71.9%	9.1%	
NT2	Điện	25.4	0.0%	0.6	318	0.1	2,874	8.8	2.0	21.8%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	126.50	2.76	1.85	1.88MLN
VHM	78.30	1.69	1.36	399420.00
VIC	101.50	1.00	1.00	467400.00
SAB	242.00	1.64	0.78	31970.00
CTD	155.00	2.99	0.11	190240.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVB	10.40	0.97	0.03	1.10MLN
OCH	6.50	4.84	0.03	1400.00
NTP	42.00	2.44	0.03	2700.00
KLF	2.00	5.26	0.02	740800.00
NET	27.60	6.98	0.02	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	53.40	-1.11	-0.68	1.28MLN
VPB	21.00	-2.78	-0.46	2.94MLN
NVL	68.00	-1.31	-0.26	459790.00
CTG	22.30	-0.89	-0.23	2.22MLN
BID	31.45	-0.63	-0.21	1.38MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	28.80	-1.03	-0.38	2.60MLN
HHC	99.00	-10.00	-0.10	300.00
PVS	18.80	-2.08	-0.10	3.00MLN
VGC	16.30	-2.40	-0.08	1.21MLN
DNP	13.50	-10.00	-0.07	1500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIX	26.75	7.00	0.01	360.00
BIC	23.80	6.97	0.06	6640.00
PLP	14.65	6.93	0.00	85040.00
TEG	6.97	6.90	0.00	610.00
VNE	4.39	6.81	0.01	915870.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SPI	0.90	12.50	0.00	53100.00
HKB	1.10	10.00	0.00	20400.00
UNI	9.90	10.00	0.01	282300.00
VTG	14.30	10.00	0.00	100.00
WCS	126.70	9.98	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACL	33.60	-9.19	-0.02	77150.00
DXV	3.72	-7.00	0.00	200.00
AGM	10.65	-6.99	-0.01	75160.00
QCG	5.21	-6.96	-0.03	2.93MLN
HVG	4.68	-6.96	-0.03	1.02MLN

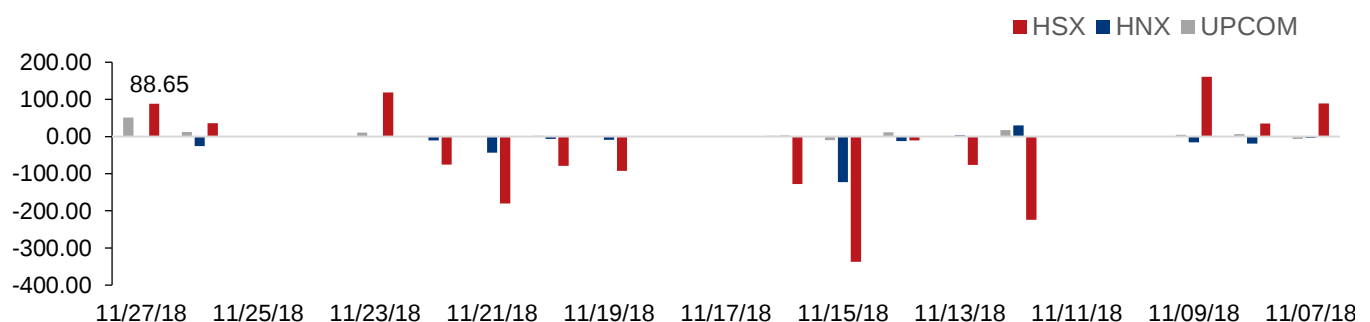
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.70	-12.50	-0.01	122500.00
DNP	13.50	-10.00	-0.07	1500.00
HHC	99.00	-10.00	-0.10	300.00
SRA	47.20	-9.92	-0.01	63000.00
SDG	26.80	-9.76	-0.01	500.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.8	157	94.1	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.4	2,874	8.8	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.5	1,102	12.2	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	25.4	-2,092	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	28.8	3,498	8.2	1.8	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	39.7	5,746	6.9	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.3	1,087	14.1	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.1	2,165	7.4	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	35.6	4,334	8.2	1.9	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	24.2	3,042	8.0	1.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	18.2	3,200	5.7	1.2	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	30.2	5,796	5.2	1.7	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.8	5,322	8.0	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	53.4	3,360	15.9	3.1	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	18.8	1,747	10.8	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	20.7	2,366	8.7	1.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	155.0	20,202	7.7	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.2	-370	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	87.9	18,132	4.8	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	94.5	5,428	17.4	4.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

